

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2020/HS-ST

Ngày: 10 - 3 - 2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Bá Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Đặng Thị Huệ.

2/ Bà Nguyễn Thị Kim Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Sơn Tùng – Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đạt – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 239/2019/TLST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 11/2020/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Phạm Lê Nhật L; giới tính: Nam; sinh năm: 1990; tại: Bạc Liêu; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Ấp MT, xã HP, huyện PL, tỉnh BL; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; học vấn: Không biết chữ; nghề nghiệp: Không; con ông Phạm Văn O và bà Lê Thị U; có vợ Lê Thị Cẩm Y, có 01 con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam từ ngày 12/8/2019 đến nay. (có mặt)

- Bị hại: Chị Nguyễn Ánh X; sinh năm: 1968; hộ khẩu thường trú: Ấp BK, xã VA, huyện NH, tỉnh CM. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 17 giờ 30 phút ngày 12/8/2019, Phạm Lê Nhật L điều khiển xe mô tô biển số 94E1-036.74 lưu thông trên đường Đường V, Phường M, Quận B

đề đi mua đồ ăn, khi đến đối diện số 08 Đường V, Phường M, Quận B thì L thấy chị Nguyễn Ánh X đang đi bộ phía trước cùng chiều trên cổ có đeo 01 sợi dây chuyền màu vàng, L nảy sinh ý định cướp giật tài sản. Thực hiện ý định trên, L chạy xe áp sát bên phải chị X và dùng tay trái giật sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, có mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng, có đính hột màu trắng trên cổ chị X. L vừa giật được sợi dây chuyền thì bị chị X chụp giữ tay trái lại và tri hô người giúp. L bị ngã xe, bị người dân xung quanh bắt giữ và thông báo cho Công an Phường 16, Quận 8. Sau đó, Công an Phường 16, Quận 8 đã xuống xác minh, thu giữ toàn bộ vật chứng và đưa L về trụ sở lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Ngày 02/10/2019 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 8 xác định giá trị sợi dây chuyền và mặt dây chuyền nêu trên là 7.077.264 đồng.

Vật chứng vụ án:

01 dây chuyền bằng kim loại màu vàng, mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng, có đính hột màu trắng. Ngày 25/10/2019 Cơ quan điều tra Công an Quận 8 đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bị hại.

01 xe mô tô biển số 94E1-036.74, qua xác minh xe do Phạm Lê Nhật L đứng tên chủ sở hữu, L sử dụng xe thực hiện hành vi phạm tội.

Tại bản cáo trạng số 07/CT-VKS ngày 25/12/2019 Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố Phạm Lê Nhật L về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa,

Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị tuyên bố bị cáo phạm tội “Cướp giật tài sản”, xử phạt bị cáo từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù theo điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về vật chứng vụ án:

Đề nghị tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 xe mô tô biển số 94E1-036.74.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng

về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy, vào lúc 17 giờ 30 phút ngày 12/8/2019, Phạm Lê Nhật L điều khiển xe mô tô biển số 94E1-036.74 lưu thông trên đường Đường V, Phường M, Quận B thì L thấy chị Nguyễn Ánh X đang đi bộ phía trước cùng chiều trên cổ có đeo 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng, có đính hột màu trắng. L chạy xe áp sát bên phải chị X và dùng tay trái giật sợi dây chuyền trên cổ chị X. L đã giật được sợi dây chuyền nhưng bị chị X chụp giữ tay trái lại và bị bắt giữ. Sợi dây chuyền và mặt dây chuyền trị giá 7.077.264 đồng.

[2.1] Như vậy, bị cáo đã có hành vi nhanh chóng chiếm đoạt tài sản của chị X, hành vi của bị cáo đã phạm tội “Cướp giật tài sản” được quy định tại Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[2.2] Bị cáo dùng xe mô tô làm phương tiện phạm tội. Hành vi của các bị cáo là có thể gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của bị hại, người đi đường. Đây là thủ đoạn nguy hiểm để thực hiện hành vi phạm tội.

[2.3] Vì vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định tội phạm và hình phạt của bị cáo được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Xét thấy, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi trả cho bị hại nên Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Xét thấy, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: bị hại không yêu cầu bồi thường nên không đề cập giải quyết.

[6] Về vật chứng vụ án:

[6.1] 01 dây chuyền bằng kim loại màu vàng, mặt dây chuyền bằng kim loại có đính hột màu trắng đã trả cho bị hại nên không đề cập giải quyết.

[6.2] 01 xe mô tô biển số 94E1-036.74, qua xác minh xe do Phạm Lê Nhật L đứng tên chủ sở hữu, L sử dụng xe thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước theo điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Về án phí: Theo Điều 23 Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Lê Nhật L phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Phạm Lê Nhật L 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/8/2019.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) xe mô tô biển số 94E1-036.74, số máy: F4A5-188773, số khung: RLSCF4 H0B0124813.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 06/PNK ngày 23/12/2019 của Cơ quan Công an Quận 8)

Về án phí: Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Tp.Hồ Chí Minh; (1)
- VKSND Tp.Hồ Chí Minh; (1)
- VKSND Quận 8; (2)
- Chi cục THADS Quận 8; (1)
- Sở Tư pháp Tp.Hồ Chí Minh; (1)
- Phòng hồ sơ NVCS (PC.53); (1)
- Cơ quan điều tra Quận 8 (ĐộiĐTTH); (1)
- Nhà tạm giữ Quận 8; (1)
- Thi hành án hình sự; (3)
- Bị cáo; (1)
- Những người tham gia tố tụng khác; (1)
- Lưu VT, hồ sơ vụ án. (2) (16)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Bá Hiệp